TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 459/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 769/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11/9/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Đào Quang T**, sinh năm 1987; số CCCD: 068087000294 do Cục Q về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 21/02/2021.

2. Chị **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1986; số CCCD: 068185000469 do Bộ C cấp ngày 06/6/2026.

Cùng địa chỉ: Số F (số M) H, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Quang T và chị Nguyễn Thị Hải Y đăng ký kết hôn năm 2013 tại U, thành phố Đ (nay là phường C - Đ), tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Số F (số M) H, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến những năm 2021-2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục. Nay anh T, chị Y xác định mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn tình cảm với nhau và cùng yêu cầu Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị Y là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cho anh Đ Quang Tiến trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Đào Tiến D, sinh ngày 29/11/2014 và Đào Quang H, sinh ngày 25/8/2022. Chị Nguyễn Thị Hải Y cấp dưỡng nôi con 8.000.000đ/tháng/02con (mỗi con 4.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2026 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Quang T và chị Nguyễn Thị Hải Y thỏa thuận cùng chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Quang T và chị Nguyễn Thị Hải Y thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung là Đào Tiến D, sinh ngày 29/11/2014 và Đào Quang H, sinh ngày 25/8/2022 cho anh Đ Quang Tiến trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hải Y cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đ/tháng/02con (mỗi con 4.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2026 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.3. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Quang T và chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu mỗi người 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh T, chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003523 ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Anh T, chị Y đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 của Luật thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 - Lâm Đồng
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lâm Đồng;
- UBND phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền